TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 248/2025/HS-PT
Ngày 10 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tửu

Ông Hà Huy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đoàn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh - điểm cầu thành phần là trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang - xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 558/2025/TLPT-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo Nguyễn Văn S và đồng phạm về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2025/HS-ST ngày 29 tháng 05 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 272/2025/QĐXXPT-HS ngày 25 tháng 8 năm 2025.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn S, (còn có tên gọi khác là Bé S); sinh ngày 08/7/1976 tại thành phố C, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: tổ 14, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Sậy (chết) và bà Lê Thị H; vợ là Phạm Thị Thu Th, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Nguyễn Văn S bị bắt tạm giam từ ngày 21/11/2024, tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang đến nay (có mặt).

Nhân thân:

+ Ngày 21/6/1993, bị Tòa án nhân dân thị xã Châu Đốc tuyên phạt 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong.

+ Ngày 12/9/1994, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang tuyên phạt 3 năm tù tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", đã chấp hành xong.

+ Ngày 29/11/2016, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 07 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong bản án ngày 29/4/2021.

2. **Nguyễn Văn D**, (còn có tên gọi khác là D ma); sinh ngày 02/11/1971 tại thành phố C, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Tổ 15, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nè (cha dượng, chết); ông Nguyễn Văn Q (cha ruột, chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); vợ: Trương Thị Kim Loan; có 03 con; tiền án: Không.

- Tiền sự:

+ Ngày 21/02/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang ra Quyết định số 06/QĐ-TA "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc", thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 16/4/2024.

+ Ngày 09/10/2024, bị UBND phường N, thành phố C tỉnh An Giang ra Quyết định số 377/QĐ-QLNN về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (từ ngày 09/10/2024 đến khi người có thẩm quyền đưa đối tượng đi áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Tòa án).

Nhân thân: Ngày 30/12/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 02 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", đã chấp hành xong ngày 22/6/2022.

- Bị cáo Nguyễn Văn D bị bắt tạm giam từ ngày 24/10/2024 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang (có mặt).

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn S: Luật sư Bùi Quang C - Luật sư Văn phòng Luật sư Quang C thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 08/10/2024, lực lượng Công an kiểm tra hành chính nhà số 521/5, tổ 16, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang, phát hiện Nguyễn Văn S2 thu giữ 01 (một) bọc nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng, khối lượng 0,7381 gam nghi là ma túy cất giấu dưới nệm và 01 dụng cụ sử dụng ma túy. Đồng thời, phát hiện thu giữ của Nguyễn Văn D 01 (một) bọc nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng, khối lượng 0,4859 gam nghi là ma túy đang cất giấu dưới quạt máy cạnh chỗ D ngồi. S2 khai tinh thể màu trắng bị thu giữ là ma túy đá (loại Methamphetamine) mua của Nguyễn Văn S (Bé S), nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D và S2, đồng thời thu giữ vật chứng để xử lý theo quy định.

Ngày 21/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn S tại tổ 14, khóm V, phường N, thành phố C, phát hiện thu giữ: 32 (ba mươi hai) bọc nilon chứa tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 91,7630 gam và 23 (hai mươi ba) bọc nilon chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 49,7720 gam và ra lệnh bắt tạm giam S để điều tra, xử lý.

Qua điều tra xác định: Khoảng tháng 8/2024 đến tháng 11/2024, Nguyễn Văn S đã 04 lần mua ma túy (loại Methamphetamine và Heroine) do người nam tên Rớt (không rõ nhân thân, địa chỉ) đem đến khu vực gần nhà của S bán, trong đó từ lần thứ nhất đến lần thứ 3, S mua ma túy của Rớt mỗi lần 3.000.000 đồng (gồm 2.000.000 đồng ma túy loại Methamphetamine và 1.000.000 đồng ma túy loại Heroine). Việc thanh toán tiền mua ma túy S sẽ trả cho Rớt vào lần mua ma túy tiếp theo. Sau khi mua ma túy, S phân lẻ bán lại cho nhiều người nghiện khác, trong đó có Nguyễn Văn K, Phạm Hoàng Th và Nguyễn Văn S, S thu lợi khoảng 4.800.000 đồng, cụ thể:

- Từ tháng 8/2024 đến ngày 06/9/2024, S bán ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn K khoảng 04 lần, mỗi lần 400.000 đồng. Ngày 06/9/2024, K đến khu vực nhà của S mua ma túy, sau đó đem về phòng trọ số 8, nhà trọ Đại Cương 2 thuộc tổ 10, khóm V, phường N, thành phố C cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày thì bị Công an phường N kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ 0,6433 gam ma túy loại Methamphetamine.

- Từ tháng 8/2024 đến ngày 23/9/2024, S bán ma túy loại Methamphetamine cho Phạm Hoàng Th khoảng 03 lần, mỗi lần 400.000 đồng, việc giao tiền và nhận ma túy được thực hiện tại khu vực nhà của S. Khoảng 14 giờ ngày 23/9/2024, sau khi mua ma túy của S, Th cất giấu trong người và khi đi đến trạm thu phí Khu du lịch Bà Chúa Xứ Núi Sam trên đường L thuộc khóm V, phường N, thành phố C, thì bị Công an phường N kiểm tra phát hiện thu giữ khối lượng 0,7594 gam ma túy loại Methamphetamine nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

- Từ tháng 8/2024 đến ngày 06/10/2024, S bán ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn S2 khoảng 03 - 04 lần, mỗi lần 250.000 đồng đến 400.000 đồng. Ngày 06/10/2024, S2 đến nhà S mua 250.000 đồng ma túy loại Methamphetamine đem về nhà chia lẻ ra nhiều phần và cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 13 giờ ngày 08/10/2024, khi S2 đang sử dụng ma túy thì Nguyễn Văn D đem đến một bọc nilon chứa 0,4859 gam ma túy loại Methamphetamine (số ma túy này D được một người nam không nhớ họ tên, địa chỉ cho D sử dụng) để kêu S2 đổi thành ma túy loại Heroine cho D, nhưng S2 không có loại ma túy Heroine. Cùng lúc này lực lượng công an phường N đến kiểm tra nên D giấu bọc ma túy đá xuống phía dưới quạt máy tại chỗ ngồi nói chuyện với S2, thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ như nội dung vụ án đã nêu.

- Ngoài ra, S còn bán ma túy loại Methamphetamine và Heroine cho khoảng 04 - 05 người khác không biết họ, tên, địa chỉ, mỗi lần 400.000 đồng - 500.000 đồng.

Ngày 19/11/2024, S tiếp tục mua của R 22.000.000 đồng ma túy loại Methamphetamine và 15.000.000 đồng ma túy loại Heroine, rồi phân lẻ số ma túy

trên vào nhiều bọc nilon trong suốt nhưng chưa kịp bán thì đến ngày 21/11/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C kiểm tra, thu giữ như nội dung vụ án đã nêu.

Các ngày 21/10/2024 và ngày 11/11/2024, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn S2 và Nguyễn Văn S bị khởi tố, điều tra.

Căn cứ Kết luận giám định số 1445/KL-KTHS ngày 16/10/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong bọc nilon trong suốt một đầu có rãnh khóa viền màu đỏ và trong ống hút nhựa màu vàng hàn kín (kí hiệu M1, M2), (thu giữ của Nguyễn Văn S2) là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,7381 gam.

- Tinh thể màu trắng trong bọc nilon trong suốt hàn kín một đầu có rãnh khóa viền màu đỏ (kí hiệu M3), (thu giữ của Nguyễn Văn D) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,4859 gam.

Căn cứ Kết luận giám định số 1641/KL-KTHS ngày 25/11/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong các bọc nilon trong suốt (kí hiệu M1, M2, M3, M4, M5, M11) đã thu giữ của Nguyễn Văn S là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 91,7630 gam.

- Chất bột màu trắng trong các bọc nilon trong suốt (kí hiệu M6, M7, M8, M9, M10) đã thu giữ của Nguyễn Văn S là ma túy loại Heroin (Heroine), tổng khối lượng 49,7720 gam.

Căn cứ Kết luận giám định số 1280/KL-KTHS ngày 10/9/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận: Tinh thể màu trắng trong 02 (hai) bọc nilon trong suốt hàn kín (kí hiệu M) (thu giữ của Nguyễn Văn Kh) là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,6433 gam.

Căn cứ Kết luận giám định số 1370/KL-KTHS ngày 27/9/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 (một) bọc nilon trong suốt ghi số 8 xanh, một đầu có rãnh khóa viền màu đỏ (kí hiệu M) (thu giữ của Phạm Hoàng Th) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,7594 gam.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn S (Bé S), Nguyễn Văn D (D ma), Nguyễn Văn S2 (S2 dồ) khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án đã nêu và các biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản nhận dạng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ: 04 phong bì được niêm phong (bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định chất ma túy) và các vật chứng khác có liên quan.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số:40/2025/HSST ngày 29 tháng 05 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S** 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/11/2024).

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** 2 (Hai) năm 6 (S) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (24/10/2024).

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 06/6/2025 bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng khác và những người tham gia phiên tòa đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Về nội dung: cho rằng mức án 20 năm tù mà Tòa sơ thẩm tuyên phạt bị cáo S và mức án 2 năm 6 tháng tù đối với bị cáo D là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi và hậu quả mà bị cáo thực hiện. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có xuất trình thêm tình tiết gì mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo S và bị cáo D và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo S trình bày nội dung bào chữa:

Luật sư không có ý kiến tranh luận về mặt tội danh, tuy nhiên vị luật sư cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; trong quá trình điều tra đã tự nguyện khai nhận ra những hành vi chưa bị phát hiện, được cơ quan điều tra có văn bản đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt… Do đó luật sư cho rằng cần áp dụng chính sách hình sự nhân đạo, lấy cảm hóa, giáo dục là chính. Vì vậy đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn D không tham gia tranh luận.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo mong muốn được chấp nhận kháng cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư và của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn D làm trong hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nhận định. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08/10/2024 tại khu vực tổ 16, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang, phát hiện quả tang Nguyễn Văn S2 cất giấu 01 bọc ma túy qua giám định là Methamphetamine có khối lượng 0,7381 gam. Đồng thời, thu giữ của Nguyễn Văn D 01 bọc ma túy qua giám định là Methamphetamine có khối lượng 0,4859 gam. S2 khai nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Văn S để sử dụng. Mở rộng điều tra, ngày 21/11/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C phát hiện thu giữ tại nhà của Nguyễn Văn S thuộc tổ 14, khóm V, phường N, thành phố C, số ma túy qua giám định là Methamphetamine có khối lượng 91,7630 gam và ma túy loại Heroine có khối lượng 49,7720 gam. Để có được số ma túy trên, S khai nhận nhiều lần mua 2 loại gồm Methamphetamine và Heroine đem về phân lẻ bán nhiều lần cho các đối tượng nghiện đến nhà mua. Cụ thể, S bán cho Nguyễn Văn Kha (4 lần), Phạm Hoàng Thúc (3 lần), Nguyễn Văn S2 (3 – 4 lần). Ngoài ra, S còn bán cho nhiều đối tượng khác là con nghiện nhưng không rõ lai lịch.

Căn cứ vào các lời khai nêu trên, đối chiếu với các Bản kết luận giám định số 1445/KL-KTHS ngày 16/10/2024; 1641/KL-KTHS ngày 25/11/2024; 1280/KL-KTHS ngày 10/9/2024; 1370/KL-KTHS ngày 27/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang. Từ đó cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh An Giang (cũ) kết luận: Nguyễn Văn S đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ 02 lần trở lên với khối lượng ma túy bị bắt quả tang S phải chịu trách nhiệm là 143,6758 gam, gồm: 93,9038 gam loại Methamphetamine và 49,7720 gam loại Heroine. S2 tàng trữ trái phép 0,7381 gam ma túy loại Methamphetamine; D tàng trữ trái phép 0,4859 gam ma túy loại Methamphetamine.

Do đó, Tòa sơ thẩm xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 và Nguyễn Văn D đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 294 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự và an toàn xã hội. Xuất phát từ động cơ vụ lợi, bị cáo S nhiều lần thực hiện mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng hơn 140 gam gồm chất ma túy loại Methamphetamine và loại Heroin cho các đối tượng nghiện hút chích, bất chấp hậu quả nguy hại cho cộng đồng. Bị cáo S là người nghiện ma túy, đã từng được đưa đi cai nghiện nhưng vẫn tiếp tục tái nghiện và đều là người có nhân thân xấu. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa

chung.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo S và D, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Khi quyết định hình phạt Tòa án sơ thẩm có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo S khai nhận các lần mua bán trái phép chất ma túy trước đó chưa bị phát hiện; Cơ quan Cảnh sát điều tra có văn bản xác nhận thái độ bị cáo S tích cực khai báo; các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế. Bị cáo S có ông nội vợ tên Phạm Văn Đ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì; ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thị L người nhà bên vợ bị cáo S là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì.

Do vậy mức hình phạt 20 năm tù Toà án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo S; 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo D là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo S và D.

[5] Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn D.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[1] Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn D.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 29 tháng 05 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S** 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/11/2024).

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (24/10/2024).

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án

[2] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CTVKSXXPT tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam số 01-CA tỉnh An Giang;
- Bị cáo;
- Lưu (án MT).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Long